

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ



**QUY CHẾ
QUẢN LÝ DANH SÁCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

Phú Thọ, năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ
ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐQT

Phủ Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Ban hành Quy chế quản lý danh sách cổ đông và
Tổ chức thực hiện quyền của cổ đông**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 01/NQ-HĐQT ngày 06/01/2022 của Công ty CP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý danh sách cổ đông và tổ chức thực hiện quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày 03/12/2021.

Điều 2. Quyết định giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện Quy chế trên.

Điều 3. Cổ đông, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /ng

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Nguyễn



Phủ Thọ, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUY CHẾ

**Quản lý danh sách và Tổ chức thực hiện quyền cổ đông
của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì**
(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 01/NQ- HĐQT ngày 06/01/2022 của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, theo dõi danh sách cổ đông, trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần, thực hiện các quyền của cổ đông trong Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì (gọi tắt là Quy chế quản lý danh sách và tổ chức thực hiện quyền của cổ đông), theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

2. Các quyền của cổ đông trong Quy chế này bao gồm:

Quyền được xác nhận sở hữu cổ phần;

Quyền chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần;

Quyền nhận cổ tức;

Quyền tham gia đại hội cổ đông;

Quyền được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu;

Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì; cổ đông của Công ty.

Nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tham gia chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty; các tổ chức, cá nhân xin điều chỉnh các thông tin trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

Cổ đông thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ Công ty và/hoặc các quy định pháp luật hiện hành không thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này các từ ngữ được hiểu như sau:

“Công ty” là Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

“Bên Chuyển Nhượng” (Viết tắt là: BCN) là tổ chức, cá nhân hiện đang là

cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì chuyển nhượng cổ phần cho Bên Nhận Chuyển Nhượng.

“Bên Nhận Chuyển Nhượng” (Viết tắt là: BNCN) là tổ chức, cá nhân có thể đang là cổ đông hoặc không phải là cổ đông của Công ty và được nhận chuyển nhượng cổ phần từ Bên Chuyển Nhượng.

“Cổ đông” (Viết tắt là: CD) là tổ chức, cá nhân hiện đang sở hữu ít nhất 01 cổ phần của Công ty.

“Điều lệ Công ty” được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

“Giao dịch chuyển nhượng” là giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Chuyển Nhượng.

“Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền” là ngày do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty quyết định căn cứ theo các quy định của pháp luật để chốt danh sách cổ đông được hưởng các quyền; các cổ đông nhận chuyển nhượng sau ngày chốt danh sách cổ đông sẽ không được hưởng quyền có liên quan theo thông báo của Hội đồng quản trị.

“Ngày thực hiện quyền” là ngày Công ty thực hiện các quyền của cổ đông như trả cổ tức, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các quyền khác theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

“Quy chế” được hiểu là Quy chế về quản lý danh sách và tổ chức thực hiện quyền của cổ đông của Công ty để xác nhận

“Sổ đăng ký cổ đông” (Viết tắt là: SDKCD) là văn bản hoặc tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty; được lưu giữ tại Công ty để xác nhận và quản lý danh sách cổ đông Công ty.

“Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần” (Viết tắt là: GCNSHCP) là Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Công ty phát hành cấp cho các cổ đông của Công ty, chứng nhận quyền sở hữu số lượng cổ phần, loại cổ phần tại thời điểm được nêu rõ trong Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

“Thư ký Hội đồng quản trị” Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và phân công thực hiện các nhiệm vụ trong Quy chế này.

“Giấy tờ pháp lý của Cá nhân” là một trong những giấy tờ sau đây: Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

“Giấy tờ pháp lý của Tổ chức” là một trong những giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Điều 4. Nguyên tắc trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty quyết định và có trách nhiệm quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật hiện hành; Người đại diện theo pháp luật của Công

ty có trách nhiệm xác nhận việc chuyển nhượng, xác nhận quyền sở hữu cổ phần của các cổ đông.

Tất cả các cổ phần của Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ các cổ phần thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị Công ty hoặc bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành hoặc theo các cam kết bằng văn bản giữa cổ đông với Công ty.

Việc cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải được thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quy chế này, những quy định khác không quy định ở quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc xác nhận chuyển nhượng cổ phần do Đại diện theo pháp luật của Công ty xác nhận mới có hiệu lực; thời điểm hoàn tất việc chuyển nhượng là thời điểm được xác nhận theo Quy chế này.

Ngày chốt danh sách cổ đông (để thực hiện các quyền: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành mới, quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông...) là ngày do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho các cổ đông bằng văn bản.

Ngày thực hiện quyền là ngày Công ty thực hiện trả cổ tức (đối với quyền nhận cổ tức) hoặc ngày tham dự Đại hội đồng cổ đông (đối với quyền tham dự đại hội đồng cổ đông) do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho các cổ đông bằng văn bản.

Điều 5. Quản lý danh sách cổ đông, Sổ Đăng ký cổ đông

Công ty lập Sổ đăng ký cổ đông theo mẫu và quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty (Văn phòng Công ty); Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo các quy định trong quy chế này; Công ty lưu giữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng và nhận cổ tức của cổ đông trong thời gian thực hiện việc quản lý Sổ đăng ký cổ đông.

Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty; trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì cổ đông phải thông báo kịp thời với Công ty trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày thay đổi (thông qua Thư ký Hội đồng quản trị) để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Cổ đông của Công ty được cấp “Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần” tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu; cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông được phát hành quản lý tập trung tại Công ty; Công ty là đầu mối duy nhất quản lý toàn bộ cổ phiếu và xác nhận các giao dịch chuyển nhượng, thực hiện quyền của cổ phiếu cho các cổ đông; mọi thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng và thực hiện quyền đối với cổ phiếu Công ty đều được tiến hành tập trung tại địa điểm do Công ty lựa chọn và thông báo cho các cổ đông của Công ty.

Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông được Công ty phát hành có hình dáng, kích thước, màu sắc theo mẫu của Công ty và được xác nhận quyền cổ đông bởi chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty và đóng dấu của Công ty; được phát hành theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận ngày 01 tháng 12 năm 2021 sau khi Công ty hủy tư cách công ty đại chúng, các lần tiếp theo cấp cho các cổ đông mới nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được giao trả trực tiếp cho từng cổ đông, cổ đông chịu trách nhiệm quản lý và xuất trình khi có yêu cầu; Công ty quản lý cổ đông theo Sổ đăng ký cổ đông và giao cho Thư ký Hội đồng quản trị trực tiếp thực hiện.

Điều 6. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Thư ký Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc; làm việc theo chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản trị:

Giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty theo dõi cổ đông và tham mưu thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính pháp lý liên quan đến cổ đông, cổ phần và cổ phiếu của Công ty.

Là đầu mối tiếp nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận thủ tục, hồ sơ thực hiện chuyển nhượng của cổ đông; đồng thời điều chỉnh thông tin trong Dữ liệu quản lý cổ đông, sổ đăng ký cổ đông cho phù hợp với giao dịch chuyển nhượng theo quy chế này.

Lập sổ đăng ký cổ đông, trực tiếp quản lý sổ đăng ký cổ đông/Dữ liệu cổ đông, theo dõi biến động cổ phần của các cổ đông; hướng dẫn các thủ tục, mẫu biểu cho các cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng; tham mưu thực hiện các thủ tục chuyển nhượng trình người đại diện theo pháp luật Công ty phê duyệt và cấp phát Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông.

Giúp việc và tham mưu Hội đồng quản trị chuẩn bị các điều kiện cần thiết liên quan (các hồ sơ, tài liệu, kinh phí, điều kiện khác) để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Được sử dụng thời gian trong và ngoài giờ hành chính, các loại máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm ... của Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

Được quyền chủ động phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3. Trách nhiệm của Thư ký Hội đồng quản trị

Chịu trách nhiệm bảo quản và lưu trữ tài liệu

Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị khi có yêu cầu

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ

4. Văn phòng làm việc của Thư ký Hội đồng quản trị và lưu trữ hồ sơ:

Phòng làm việc của Thư ký Hội đồng quản trị tại Văn phòng Công ty; Văn phòng Công ty có trách nhiệm bố trí nơi làm việc, bàn làm việc thuận lợi, tạo điều kiện cho các cổ đông làm việc và liên hệ Công tác.

Toàn bộ hồ sơ liên quan đến quản lý, chuyển nhượng của cổ đông do Thư ký Hội đồng quản trị quản lý và được lưu tại Văn phòng Công ty; Văn phòng Công ty có trách nhiệm phối hợp với Thư ký Hội đồng quản trị để bố trí nơi lưu trữ và bảo quản hồ sơ.

4. Văn Phòng và Phòng Tài chính-Kế toán Công ty có trách nhiệm phối hợp với Thư ký Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ Công ty giao.

CHƯƠNG II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Điều 7. Đối tượng, điều kiện, các hình thức chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần

1. Đối tượng:

Đối tượng chuyển quyền sở hữu cổ phần gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi được quyền chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Đối tượng nhận chuyển quyền sở hữu gồm tất cả các cá nhân, tổ chức hợp pháp trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hình thức:

Chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Hợp đồng;

Chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Tặng, Cho;

Chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Thừa kế;

Các hình thức khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

3. Điều kiện chuyển quyền sở hữu cổ phần:

Các cổ phần phổ thông không bị hạn chế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty được tự do chuyển nhượng theo quy định này và việc chuyển nhượng phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Hồ sơ chuyển nhượng cổ phần

Bộ Hồ sơ chuyển nhượng cổ phần gồm:

1. Bản chính “Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần”;

2. Ba (03) bản chính Giấy đề nghị chuyển nhượng cổ phần (Mẫu số 1).

3. Ba (03) bản chính Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần (Mẫu số 2).

4. Giấy tờ pháp lý của các Bên (Bên Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng) trong Giao dịch chuyển nhượng:

Trường hợp là Cá nhân: 01 bản sao giấy tờ pháp lý để lưu hồ sơ sau khi đã đối chiếu với bản gốc và Giấy ủy quyền (Lập theo Mẫu số 03 Quy chế này)

có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần (Nếu cá nhân là người nước ngoài thì Giấy ủy quyền phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại và được hợp pháp hóa lãnh sự).

Trường hợp là Tổ chức: 01 bản sao y hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập; 01 bản sao y hợp lệ Quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty; 01 Bản sao y hợp lệ giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ Nếu Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức ủy quyền cho Người nhận ủy quyền thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần thì phải có: 01 Bản gốc Giấy ủy quyền phải có dấu và chữ ký của Người đại diện theo Pháp luật (Lập theo Mẫu số 03 Quy chế này)/Giấy giới thiệu của Tổ chức giới thiệu Người nhận ủy quyền thực hiện các thủ tục chuyển nhượng; 01 Bản sao giấy tờ pháp lý của người được ủy quyền (để lưu hồ sơ) sau khi đã đối chiếu với Bản gốc.

+ Nếu Tổ chức ủy quyền là tổ chức nước ngoài thì Giấy ủy quyền phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 9. Quy trình chuyển nhượng cổ phần

1. Sơ đồ Quy trình chuyển nhượng:

Các bước	Nội dung	Đơn vị, cá nhân	
		Thực hiện	Phối hợp
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của cổ đông.	Thư ký Hội đồng quản trị	
Bước 2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.	Thư ký Hội đồng quản trị	
Bước 3	Xác nhận trên giấy đề nghị chuyển nhượng.	Thư ký Hội đồng quản trị	Phòng Tài chính kế toán
Bước 4	Người đại diện theo pháp luật của Công ty phê duyệt hồ sơ chuyển nhượng.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Thư ký Hội đồng quản trị
Bước 5	Điều chỉnh Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần, Sổ đăng ký cổ đông Công ty	Thư ký Hội đồng quản trị	
Bước 6	Trả hồ sơ cho cổ đông và lưu hồ sơ	Thư ký Hội đồng quản trị	

2. Diễn giải quy trình chuyển nhượng:

- a) **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông
- Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ (ghi sổ tiếp nhận);

- Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải có mặt tại trụ sở Công ty (Văn phòng) để làm thủ tục chuyển nhượng; Trường hợp các bên không trực tiếp đi làm thủ tục chuyển nhượng thì phải làm giấy uỷ quyền theo quy định cho người khác đi làm thủ tục.

- Thư ký Hội đồng quản trị hướng dẫn các bên điền đầy đủ thông tin vào mẫu giấy đề nghị chuyển nhượng, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và lập thành ba (03) bản.

- Hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng được quy định tại Điều 8 Quy chế này.

b) **Bước 2:** Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ chuyển nhượng.

- Thư ký Hội đồng quản trị sau khi tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính chính xác, hợp lý, hợp lệ và đầy đủ theo quy định tại Điều 8 quy chế này.

- Thư ký Hội đồng quản trị sẽ đánh dấu, xác nhận đầy đủ vào giấy đề nghị chuyển nhượng.

- **Bước 3:** Thu phí chuyển nhượng (nếu có) xác nhận lên Giấy đề nghị chuyển nhượng.

- Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Thư ký Hội đồng quản trị chuyển hồ sơ sang phòng Tài chính - Kế toán để thu phí chuyển nhượng theo quy định.

- Thuế thu nhập cá nhân do các bên thỏa thuận và nộp trực tiếp tại cơ quan thuế có thẩm quyền.

- Sau khi thu đủ phí (nếu có) Phòng Tài chính-Kế toán chuyển toàn bộ hồ sơ cho Thư ký Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị ký xác nhận trên giấy đề nghị chuyển nhượng, đồng thời lập giấy hẹn trả hồ sơ cho các bên trong thời hạn như sau:

+ Ba (03) ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nếu bên nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

+ Bảy (07) ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nếu bên nhận chuyển nhượng chưa có Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

c) **Bước 4:** Phê duyệt hồ sơ chuyển nhượng

- Thư ký Hội đồng quản trị trình hồ sơ (Giấy đề nghị, hợp đồng chuyển nhượng...) cho Người đại diện theo pháp luật Công ty để duyệt.

d) **Bước 5:** Điều chỉnh Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, Sổ đăng ký cổ đông của Công ty

Căn cứ hồ sơ đã được phê duyệt, Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện ghi tăng/giảm trên Sổ Đăng ký cổ đông; ghi giảm số lượng cổ phần trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. bên chuyển nhượng; Đối với người nhận chuyển nhượng nếu là cổ đông cũ thì ghi tăng vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, nếu là cổ đông mới thì cấp mã và tạo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

f) **Bước 6:** Trả hồ sơ cho cổ đông và lưu hồ sơ

Sau khi hoàn thiện các thủ tục trên, Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện cấp, trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và hợp đồng chuyển nhượng cho cổ

đồng đúng hẹn.

Điều 10. Thời điểm xác định quyền lợi cổ đông đối với cổ phần chuyển nhượng

1. Người nhận chuyển nhượng cổ phần chính thức trở thành chủ sở hữu số cổ phần chuyển nhượng sau khi có chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật Công ty trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong giao dịch chuyển nhượng.

2. Công ty không chịu trách nhiệm đối với các thoả thuận của các cổ đông (quyền nhận cổ tức...) bên ngoài phạm vi và quy định tại quy chế này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục, hồ sơ tặng, cho, thừa kế cổ phần

1. Cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì có quyền tặng, cho, thừa kế cổ phần mà mình sở hữu cho cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ tục tặng, cho, thừa kế cổ phần của cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì thực hiện như thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy chế này và quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng, cho cổ phần ngoài việc thực hiện hồ sơ chuyển nhượng cổ phần, còn phải kèm theo Hợp đồng tặng/cho chứng khoán có chứng thực của cơ quan công chứng hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao công chứng).

4. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế cổ phần của Công ty sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật. Hồ sơ thừa kế bao gồm:

- Hồ sơ chứng minh quyền được hưởng thừa kế theo các quy định của pháp luật về thừa kế, có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hồ sơ đề sang tên: (i) Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông đã qua đời hoặc chuyển thừa kế, (ii) Giấy tờ pháp lý đã công chứng của cá nhân được nhận thừa kế (có xuất trình bản gốc để đối chiếu) theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III.

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN QUYỀN CỔ ĐÔNG

Điều 12. Nguyên tắc thực hiện quyền của cổ đông

- Ngày khoá sổ chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (quyền nhận cổ tức, quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền ưu tiên mua cổ phần và các quyền khác theo quy định của pháp luật) là ngày do Hội đồng quản trị ấn định.

- Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được tạm dừng trước 10 ngày làm việc, kể từ Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền của cổ đông.

- Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được hưởng cổ tức.

Điều 13. Thủ tục trình tự thực hiện quyền nhận cổ tức

1. Công ty thông báo (ngày ra thông báo) cho các cổ đông về Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức ít nhất 40 ngày trước ngày thực hiện chi trả cổ tức.

2. Văn phòng Công ty tham mưu Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông (danh sách chốt) được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả cổ tức; chậm nhất 30 ngày trước trả cổ tức trình Hội đồng quản trị phê duyệt để thực hiện.

3. Văn phòng Công ty tham mưu Hội đồng quản trị thông báo về trả cổ tức và gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

4. Căn cứ vào Danh sách cổ đông được hưởng quyền, Công ty sẽ hạch toán theo dõi cho từng cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức theo yêu cầu của cổ đông (tiền mặt, chuyển khoản...).

a) Trường hợp nhận tiền cổ tức trực tiếp bằng tiền mặt:

- Cổ đông được chi trả cổ tức thực hiện các bước sau tại Phòng Tài chính-Kế toán của Công ty:

+ Xuất trình giấy tờ pháp lý của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và Bản sao có công chứng Giấy đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông là tổ chức điền các thông tin cần thiết vào Giấy lĩnh tiền theo mẫu in sẵn chuyển cho Văn phòng Công ty và ký nhận vào danh sách nhận cổ tức.

+ Văn phòng Công ty đối chiếu với Danh sách thực hiện quyền và xác nhận việc chi trả tiền cho cổ đông theo quy trình thanh toán của Công ty.

- Sau khi được xác nhận, kiểm tra của Văn phòng Công ty, cổ đông nhận tiền mặt trực tiếp tại phòng Tài chính - Kế toán Công ty.

b) Trường hợp nhận tiền cổ tức bằng chuyển khoản (Quy định thủ tục và nhận thông tin giao dịch qua tài khoản)

- Cổ đông có thể yêu cầu Công ty chuyển khoản thanh toán tiền cổ tức, phí chuyển khoản sẽ trừ vào số tiền cổ tức được nhận; Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu số 07) được gửi về Văn phòng Công ty.

- Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm đối chiếu xác nhận thông tin với sổ đăng ký cổ đông và lập danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng chuyển khoản gửi về phòng Tài chính - Kế toán Công ty; phòng Tài chính - Kế toán Công ty có trách nhiệm tham mưu thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản cho cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Điều 14. Thủ tục trình tự thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Công ty thông báo (ngày ra thông báo) cho các cổ đông (đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty) về Ngày chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật

- Thư ký Hội đồng quản trị tham mưu Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo (hoặc ngày ra thông báo) mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty gửi thông báo (ngày ra thông báo) mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả cổ đông Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp; kèm theo thông báo là Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG IV.

THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Điều 15. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do bị rách nát, hư hỏng hoặc khi cần thay đổi thông tin cổ đông.

CÁC BƯỚC	NỘI DUNG
Bước 1	Khi Cổ đông có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần vì Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị rách nát, ghi sai thông tin, Cổ đông nộp: (i) Bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cần đổi, (ii) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (Mẫu số 5), (iii) Xuất trình các giấy tờ pháp lý hợp lệ.
Bước 2	Thư ký Hội đồng quản trị kiểm tra Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, đối chiếu các thông tin trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần về cổ đông, số cổ phần với Sổ đăng ký danh sách cổ đông/Dữ liệu hệ thống. Nếu hợp lệ, thu phí dịch vụ thay đổi thông tin (50.000 VNĐ), đồng thời lập “Giấy hẹn” (mẫu số 6) và gửi cho Cổ đông.
Bước 3	Thư ký Hội đồng quản trị tiến hành in Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới trình Người đại diện theo pháp luật Công ty ký tên, đóng dấu xác nhận. <i>Lưu ý: Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được cấp lại theo mã số cũ, ghi ngày tháng như số cũ thu hồi.</i>
Bước 4	Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, cổ đông xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý hợp lệ và Giấy hẹn để nhận lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

Bước 5	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cũ bị thu hồi (trong trường hợp tách, nhập, hoặc đổi sổ rách nát, sai thông tin...) sẽ bị cắt bỏ một phần ở góc trên, bên phải trước khi được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.
--------	--

Điều 16. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất

CÁC BƯỚC	NỘI DUNG
Bước 1	Trường hợp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. bị mất, cổ đông cần liên hệ ngay với Văn phòng để làm thủ tục báo mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, cổ đông phải khai báo việc mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần vào “Giấy báo mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần” (mẫu số 4). <i>Lưu ý: Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì xảy ra nếu cổ đông thông báo không kịp thời về việc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông bị mất.</i>
Bước 2	Căn cứ vào thông báo của cổ đông, Văn phòng sẽ kiểm tra tính xác thực của việc sở hữu cổ phần của cổ đông và có thể sẽ tiến hành thông báo trên Website Công ty hoặc bằng các hình thức thông báo khác về việc cổ đông bị mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được bất cứ khiếu kiện nào hoặc ý kiến nào khác, Văn phòng sẽ xem xét cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới cho cổ đông. <i>Lưu ý: Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được cấp lại theo mã số mới để tránh trường hợp tồn tại tới 02 Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. cùng lưu hành. Kể từ ngày hết hạn thông báo về việc mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, Giấy cũ đương nhiên không còn giá trị lưu hành.</i>
Bước 3	Văn phòng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và thu phí, đồng thời lập “Giấy hẹn” (mẫu số 6) và gửi cho cổ đông. Phí dịch vụ cấp lại sổ là 50.000 VNĐ/lần cấp sổ mới.
Bước 4	Thư ký Hội đồng quản trị căn cứ vào các thông tin trong hệ thống dữ liệu/sổ quản lý cổ đông để thực hiện các thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông bị mất.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị, cá nhân liên quan

- Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ có liên quan, Thư ký Hội đồng quản trị và các cổ đông chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

- Hàng tháng, hàng quý và khi có yêu cầu, Thư ký Hội đồng quản trị tổng hợp kết quả biến động danh sách đăng ký cổ đông, chuyển nhượng cổ phần, biến động giá cả chuyển nhượng, biến động về cơ cấu cổ đông báo cáo Hội đồng quản trị Công ty để phục vụ công tác quản lý danh sách cổ đông theo quy định.

- Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này trong toàn Công ty và kịp thời phản ánh với Hội đồng quản trị về những trường hợp vi phạm, thực hiện không đúng quy chế.

- Công ty không chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp về quyền lợi và nghĩa vụ đối với người đã chuyển nhượng cổ phần khi các tranh chấp đó không được quy định trong Điều lệ và không liên quan đến quyền lợi của Công ty.

Điều 18. Nguồn kinh phí

1. Nguồn thu:

Nguồn kinh phí thu được từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần theo quy chế này, phòng Tài chính-Kế toán Công ty tham mưu ghi sổ kế toán nhập vào nguồn thu của Công ty và quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn chi:

Các chi phí cho việc quản lý và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông được trích từ nguồn chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

Điều 19. Điều khoản thi hành

- Quy chế này có 05 Chương, 19 Điều và có hiệu lực kể từ ngày 03/12/2021; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị (cá nhân) phản ánh về Công ty, Văn phòng Công ty tổng hợp báo cáo Tổng giám đốc và Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

- Những nội dung không có trong Quy chế này hoặc không hoàn toàn phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật thì được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật

- Quy chế được đăng tải trên Website Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG HỢP CÁC MẪU BIỂU

(Theo Quy chế quản lý danh sách và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

STT	Tên mẫu biểu	Mẫu số
1	Giấy đề nghị chuyển nhượng	Mẫu số 01
2	Hợp đồng chuyển nhượng	Mẫu số 02
3	Giấy ủy quyền	Mẫu số 03
4	Giấy báo mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	Mẫu số 04
5	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (hoặc điều chỉnh thông tin)	Mẫu số 05
6	Giấy hẹn	Mẫu số 06
7	Đề nghị thanh toán cổ tức bằng chuyển khoản	Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

1. Bên chuyển nhượng:

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Mã số thuế cá nhân:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ:
- Họ tên, chức vụ người đại diện (đối với tổ chức):
- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Mã số cổ đông:
- Là cổ đông của Công ty, hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty
(Số cổ phần bằng chữ: cổ phần).

2. Chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng:

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Mã số thuế cá nhân:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ:
- Họ tên, chức vụ người đại diện (đối với tổ chức):
- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng quyền sở hữu: cổ phần.
(Số cổ phần chuyển nhượng bằng chữ: cổ phần).

3. Lý do chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần:

- Ghi rõ lý do theo thỏa thuận mua bán/cho, tặng/ thừa kế hoặc các hình thức khác theo quy định của Bộ luật dân sự Việt Nam.
- Có hồ sơ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần theo quy định kèm theo.

4. Cam kết thực hiện:

- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực, chính xác của việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có phát sinh tranh chấp.
- Các bên tham gia chuyển nhượng cổ phần chịu trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến khoản thu nhập phát sinh từ việc chuyển nhượng theo quy định

pháp luật; thực hiện nộp đầy đủ phí chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế quản lý cổ đông và tổ chức thực hiện quyền cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì./.

Ngày:... /.../

Bên nhận chuyển nhượng

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày:... /.../

Bên chuyển nhượng

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**Ý KIẾN CỦA CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

(Số: /HĐCNCP)

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 202 , tại Văn Phòng Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì, địa chỉ: SN 2181, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chúng tôi gồm:

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG (gọi tắt là Bên A):

Tên cá nhân/tổ
chức:

Sinh ngày: ..., Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ:

Điện thoại:

Giấy tờ pháp lý:Cấp ngày:

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện (đối với tổ chức):

Mã số thuế

Bên A Là cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600116056 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/6/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/7/2021.

Bên A sở hữu:...cổ phần (...cổ phần) của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

Và

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG (gọi tắt là Bên B):

Ông/Bà:

Sinh ngày: ..., Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ

Điện thoại:

Số CCCD:Cấp ngày:

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện (đối với tổ chức):

Mã số thuế

Sau khi trao đổi, chúng tôi cùng nhau nhất trí ký kết hợp đồng này để thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần với những nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bằng Hợp đồng này Bên A đồng ý chuyển nhượng cho Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng số: .. cổ phần (...cổ phần) thuộc sở hữu của Bên A tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Điều 2. Giá chuyển nhượng, Phương thức và thời hạn thanh toán

2.1. Giá chuyển nhượng:....đồng/cổ phần (...đồng một cổ phần)

Tổng giá trị hợp đồng:cổ phần X ...đồng/cổ phần =đồng (đồng)

2.2. Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2.3. Thời hạn thanh toán:

Ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng này, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A số tiền là:... đồng

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của các bên

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

Nhận đủ tiền chuyển nhượng cổ phần theo thỏa thuận.

Ký kết mọi giấy tờ để chuyển nhượng số cổ phần nêu trên cho Bên B theo quy định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B.

Được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm liên quan đến số cổ phần đã nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Trả đủ tiền chuyển nhượng cổ phần theo thỏa thuận.

Điều 4. Trách nhiệm nộp thuế, lệ phí

4.1. Thuế thu nhập cá nhân của Bên A liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần theo Hợp đồng này do Bên ...chịu trách nhiệm nộp.

4.2. Các khoản thuế, phí và lệ phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần này theo quy định của pháp luật do Bên ...chịu trách nhiệm nộp.

Điều 5. Cam đoan của các bên

5.1. *Các bên cùng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sau đây:*

5.1.1. Những thông tin về cá nhân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

Việc ký kết Hợp đồng này, việc tuân thủ các điều khoản được quy định

5.1.2. trong Hợp đồng này không mâu thuẫn hoặc không dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng hoặc giao dịch khác mà mình giao kết, thực hiện hoặc bị ràng buộc;

5.1.3. Cam kết thực hiện bất kỳ và tất cả các thủ tục và đáp ứng mọi điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để đảm bảo rằng mọi cam kết của mình trong Hợp đồng này đều được hoặc sẽ được thực hiện đúng và đầy đủ;

5.1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc; thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đó ghi trong Hợp đồng này;

5.2. ***Bên A cam đoan tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:***

5.2.1. Số cổ phần chuyển nhượng cho Bên B theo Hợp đồng này hoàn toàn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có tranh chấp khiếu kiện;

5.2.2. Số cổ phần chuyển nhượng cho Bên B không bị ràng buộc dưới bất cứ hình thức nào bởi các việc: Thế chấp, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

5.2.3. Số cổ phần chuyển nhượng cho Bên B không bị ràng buộc bởi bất cứ một quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hạn chế quyền của chủ sở hữu.

5.3. ***Bên B cam đoan*** đã tự xem xét kỹ, biết rõ về Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và số cổ phần nhận chuyển nhượng đã nêu trong Hợp đồng này.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh có liên quan đến Hợp đồng này trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Nếu việc thương lượng hoà giải không thành, những tranh chấp này sẽ được đưa ra Tòa án cấp có thẩm quyền tại tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

7.1. Bản Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết. Hai bên công nhận đã hiểu rõ những quy định của pháp luật về chuyển nhượng cổ phần; hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

7.2. Hai bên tự đọc lại/nghe đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, cùng chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng và không có điều gì vướng mắc.

7.3. Hai bên cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng Hợp đồng gồm 03 (ba) trang và được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Giấy CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp.../.../20.....
- Nơi cấp:.....
- Mã số cổ đông:
-

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại liên hệ:
- Họ và tên người đại diện (đối với tổ chức):.....
- Chức vụ
- Giấy CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp...../.../20.....
- Nơi cấp:.....

Do không có điều kiện trực tiếp đến làm các thủ tục liên quan đến việc
(chuyển nhượng cổ phần, cấp lại sổ CNSHCP), nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

- Ông (bà):
- Giấy CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp...../.../20.....
- Nơi cấp:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại liên hệ:.....

Thay mặt tôi làm tất cả các thủ tục liên quan đến việc:

.....
chuyển nhượng, sang tên, cấp lại sổ CNSHCP của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần (điền thông tin, nộp phí, nộp hồ sơ chuyển nhượng)
2. Làm thủ tục cấp lại sổ CNSHCP
3. Nhận lại sổ CNSHCP

Ông (bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định vềchuyển nhượng, sang tên, cấp lại GCNSHCP của quý Công ty, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả thực hiện công việc cho người ủy quyền.

BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B)
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/CƠ QUAN CÔNG CHỨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tên cá nhân/tổ chức (chữ in hoa):

Ngày tháng năm sinh:

Người đại diện (của tổ chức) Chức vụ:

Quốc tịch: Giới tính: Nam / Nữ

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ ĐKKD:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

Số lượng cổ phần sở hữu: (Bằng chữ:)

Mệnh giá: 10.000 VNĐ.

Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Nay tôi làm đơn trên Thông báo đến Quý Công ty về việc mất GCNSHCP và kính đề nghị Quý Công ty tiến hành phong tỏa quyền chuyển nhượng sở hữu đối với số cổ phần trên trong thời gian tôi thực hiện các thủ tục về quyền sở hữu cổ phần theo quy định.

Tôi xin cam đoan mọi nội dung trong đơn là đúng sự thật. Nếu có gì sai sót, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., Ngày tháng năm

Người làm đơn

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tên cá nhân/tổ chức (chữ in hoa):

Người đại diện (của tổ chức); Chức vụ:

Quốc tịch: Giới tính: Nam / Nữ

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ ĐKKD:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

Hiện tôi/(tổ chức) đang là cổ đông của.....

Tôi đang sở hữu GCNSHCP số:

Trong đó, tổng số lượng cổ phần mà tôi đang sở hữu là:cổ phần.
 (Bằng chữ: cổ phần).

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Quý Công ty cấp lại cho tôi Sổ xác nhận sở hữu cổ phần mới.

Lý do:.....

Tôi xin cam đoan mọi nội dung trong đơn là đúng sự thật. Nếu có gì sai sót, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., Ngày tháng năm.....

Người làm đơn

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ
ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-HĐQT

Phủ Thọ, ngày tháng năm 2021

GIẤY HẸN

Ngày tháng năm 20 ..., Thư ký HĐQT - Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì đã nhận đầy đủ các tài liệu yêu cầu trong hồ sơ chuyển nhượng cổ phần do Ông/ Bà..... và Ông/ bà nộp thông tin liên hệ của người nộp hồ sơ như sau:

Bên chuyển nhượng:

Ông (bà):

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Bên nhận chuyển nhượng:

Ông (bà):

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Xin hẹn các Ông (bà) có mặt tại trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì vào hồi ... h ..., ngày tháng ... năm 20 ... để nhận sổ CNSHCP và hợp đồng chuyển nhượng đã được xác nhận theo quy định.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07: Mẫu đề nghị thanh toán cổ tức bằng chuyển khoản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., NgàyTháng. ..Năm 20....

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CỔ TỨC
BẰNG CHUYỂN KHOẢN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tên cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điện thoại:

Mã cổ đông :

Khi phát sinh tiền cổ tức mà Công ty chỉ trả cho tôi, Tôi đề nghị Quý Công ty chuyển tiền cổ tức của tôi vào tài khoản sau:

Số tài khoản:

Mở tại ngân hàng:

Tên tài khoản thụ hưởng:

Tôi đồng ý chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuyển khoản, cam kết những thông tin trên là chính xác, chịu mọi rủi ro về kết quả chuyển tiền (sau khi đã được Công ty chuyển tiền về đúng địa chỉ nêu trên) và cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì liên quan đến việc thanh toán cổ tức bằng tiền của Công ty.

Khi thay đổi một trong các thông tin liên quan tài khoản nhận cổ tức tôi sẽ thông báo ngay cho Công ty và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm việc chậm trễ thông báo sự thay đổi cho Công ty.

Lưu ý: + Tên chủ tài khoản phải là tên của cổ đông thụ hưởng cổ tức.

+ Kèm theo Giấy tờ pháp lý (photo công chứng).

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)